Số: 43/HĐTD-UBND
Thời gian ký: 28/04/2023 17:05:37 +07:00

UBND HUYỆN BUÔN ĐÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

KẾT QUẢ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022- 2023
VỊ TRÍ: NHÂN VIÊN
(Kèm theo Thông báo số 43 /TB-HĐTD ngày 28/4/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục)

TT	Họ và tên	Giới tính	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả Vòng 2			Kết quả
										Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	KT28	09/01/1985	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Họa Mi	97.5		97.5	Trúng tuyển
2	Doãn Thị Hạ	Nữ	KT04	03/04/1984	Kinh	Cử nhân Kế toán	CTB	Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Pơ Lang	53.0	5.0	58.0	Trúng tuyển
3	Lê Thị Ngân	Nữ	KT14	15/12/1989	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Anh Đào	51.0		51.0	Trúng tuyển
4	Khuất Thị Loan	Nữ	KT10	21/09/1987	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Sen	76.5		76.5	Trúng tuyển
5	Hồ Thị Mỹ Thạch	Nữ	KT20	08/04/2000	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Mai				Vắng thi
6	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	KT27	04/08/1984	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Mai	60.0		60.0	Trúng tuyển
7	Trần Thị Duyên	Nữ	KT01	29/08/1988	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Hướng Dương	58.0		58.0	Trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	KT05	15/02/1991	Kinh	Cử nhân Tài chính - ngân hàng		Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Ban	51.0		51.0	Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Hồng Thu	Nữ	KT22	04/03/1983	Kinh	Cử nhân Kế toán	CBB	Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Lan	51.5	5.0	56.5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Giới tính	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả Vòng 2			Kết quả
										Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
10	Bùi Thị Kim Oanh	Nữ	KT17	12/07/1980	Kinh	Cử nhân Kinh tế		Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Thiên Lý	59.0		59.0	Trúng tuyển
11	Lê Thị Kiều Trang	Nữ	KT25	06/11/1987	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Hoa Bằng Lăng	52.0		52.0	Trúng tuyển
12	Đoàn Thị Quyên	Nữ	KT19	02/01/1989	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Sơn Ca	50.0		50.0	Không trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	KT26	03/03/1981	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường MN Sơn Ca	75.0		75.0	Trúng tuyển
14	Bùi Thị Đào	Nữ	KT02	21/05/1984	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường TH Nguyễn Du	19.5		19.5	Không trúng tuyển
15	Phí Thanh Hạnh	Nữ	KT06	18/07/1987	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường TH Lương Thế Vinh	55.0		55.0	Không trúng tuyển
16	Nguyễn Kiều Nga	Nữ	KT13	02/12/1994	Kinh	Cử nhân Tài chính Ngân hàng		Nhân viên Kế toán	Trường TH Lương Thế Vinh	71.0		71.0	Trúng tuyển
17	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	KT18	28/06/1984	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường TH Lê Lợi	76.0		76.0	Trúng tuyển
18	Lê Minh Thắng	Nam	KT21	28/09/1972	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng		Nhân viên Kế toán	Trường TH Lê Văn Tám	56.0		56.0	Trúng tuyển
19	Bùi Thị Thùy Trang	Nữ	KT23	10/02/1983	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường TH Nguyễn Huệ	76.0		76.0	Trúng tuyển
20	Hoàng Thúy Hoài	Nữ	KT08	22/10/1981	Nùng	Cử nhân Kinh tế		Nhân viên Kế toán	Trường TH Lê Quý Đôn				Vắng thi
21	Huỳnh Thị Lệ	Nữ	KT09	02/12/1988	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường TH Lê Quý Đôn	31.0		31.0	Không trúng tuyển
22	Hoàng Khánh Ly	Nữ	KT12	24/02/1982	Kinh	Cử nhân Kế Toán		Nhân viên Kế toán	Trường TH Lê Quý Đôn	86.0		86.0	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Giới tính	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả Vòng 2			Kết quả
										Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
23	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	KT16	26/03/1986	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	66.0		66.0	Trúng tuyển
24	Nguyễn Thị Trà Giang	Nữ	KT03	15/08/1999	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng		Nhân viên Kế toán	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	58.5		58.5	Không trúng tuyển
25	Bùi Thị Hảo	Nữ	KT07	07/11/1982	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	66.5		66.5	Trúng tuyển
26	Đoàn Thị Thu Trang	Nữ	KT24	16/02/1991	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng		Nhân viên Kế toán	Trường PTDTNT THCS Buôn Đôn	75.0		75.0	Trúng tuyển
27	Đào Thị Lương	Nữ	KT11	02/05/1979	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường THCS Trần Quang Diệu	56.0		56.0	Trúng tuyển
28	Phan Thị Bích Ngọc	Nữ	KT15	06/11/1987	Kinh	Cử nhân Kế toán		Nhân viên Kế toán	Trường TH và THCS Ama Trang Lơng	59.0		59.0	Trúng tuyển
29	Hoàng Thị Thu Hiền	Nữ	VT04	10/10/1982	Kinh	Trung cấp Hành chính Văn thư		Nhân viên Văn thư	Trường MN Hoa Pơ Lang	90.0		90.0	Trúng tuyển
30	Lê Thị Kiều Trinh	Nữ	VT17	22/09/1989	Kinh	Trung cấp Hành chính Văn thư		Nhân viên Văn Thư	Trường MN Hoa Mai	89.0		89.0	Trúng tuyển
31	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	VT05	09/05/1975	Kinh	Trung cấp hành chính văn thư		Nhân viên văn thư	Trường MN Hoa Lan	90.0		90.0	Trúng tuyển
32	Bế Thị Thân	Nữ	VT13	25/02/1988	Tày	Trung cấp hành chính văn thư	DTTS CBB	Nhân viên Văn Thư	Trường MN Hoa Thiên Lý	83.0	5.0	88.0	Trúng tuyển
33	Mã Phương Chi	Nữ	VT01	18/03/1986	Tày	Trung cấp Quản trị cơ sở dữ liệu văn thư	DTTS	Nhân viên Văn thư	Trường MN Hoa Hướng Dương	91.0	5.0	96.0	Trúng tuyển
34	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	VT15	07/07/1984	Kinh	Trung cấp Kế toán tin		Nhân viên Văn thư	Trường TH Y Jút	61.5		61.5	Trúng tuyển
35	Lê Thị Hương	Nữ	VT06	12/08/1986	Kinh	Trung cấp Hành chính - Văn thư		Nhân viên Văn thư	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	89.5		89.5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Giới tính	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả Vòng 2			Kết quả
										Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
36	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	VT11	24/09/1991	Kinh	Cao đẳng Văn thư hành chính		Nhân viên Văn thư	Trường TH Nguyễn Du	86.5		86.5	Trúng tuyển
37	Trương Thị Hà	Nữ	VT03	10/08/1982	Kinh	Cao đẳng Văn thư - hành chính	CTB	Nhân viên Văn thư	Trường TH Lương Thế Vinh	76.0	5.0	81.0	Trúng tuyển
38	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	VT12	15/12/1986	Kinh	CĐQT Văn phòng; CC bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư - lưu trữ		Nhân viên Văn thư	Trường TH Hoàng Văn Thụ	79.5		79.5	Trúng tuyển
39	Phạm Thị Nhị	Nữ	VT10	03/02/1985	Kinh	Cao đẳng quản trị văn phòng - Hành chính văn thư	CTB	Nhân viên Văn thư	Trường TH Kim Đồng	88.5	5.0	93.5	Trúng tuyển
40	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	VT02	18/08/1986	Kinh	Cao đẳng Văn thư hành chính		Nhân viên Văn thư	Trường TH Lê Văn Tám	90.0		90.0	Trúng tuyển
41	Bùi Thị Thanh Thúy	Nữ	VT14	23/4/1991	Kinh	Cao đẳng Quản trị văn phòng - Hành chính văn thư		Nhân viên Văn thư	Trường THCS Võ Thị Sáu	83.0		83.0	Trúng tuyển
42	Phạm Thị Linh	Nữ	VT07	10/11/1972	Kinh	Trung học chuyên nghiệp Văn thư Lưu trữ		Nhân viên Văn thư	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	52.5		52.5	Trúng tuyển
43	Đinh Thị Trang	Nữ	VT16	16/06/1990	Tày	Cử nhân Luật; Trung cấp Văn Thư hành chính	DTTS	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Hồ Tùng Mậu			0.0	Vắng thi
44	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	VT18	15/11/1985	Kinh	Cử nhân quản trị văn phòng; Trung học Văn thư lưu trữ		Nhân viên Văn thư	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	50.5		50.5	Trúng tuyển
45	Phan Thị Ngọc Mai	Nữ	VT08	28/10/1989	Kinh	Trung cấp Hành chính Văn thư		Nhân viên Văn thư	Trường THCS Trần Hưng Đạo	75.0		75.0	Trúng tuyển
46	Nguyễn Thị Nga	Nữ	VT09	24/8/1984	Kinh	Cao đẳng Văn thư Hành chính	CTB	Nhân viên Văn thư	Trường TH và THCS Ama Trang Lơng	50.0	5.0	55.0	Trúng tuyển
47	Phạm Thị Thanh Thủy	Nữ	YT20	23/02/1991	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường MN Hoa Anh Đào	29.0		29.0	Không trúng tuyển
48	Nguyễn Thị Loan	Nữ	YT15	01/01/1990	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường MN Hoa Sen	53.5		53.5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Giới tính	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả Vòng 2			Kết quả
										Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
49	Nguyễn Thị Vĩnh	Nữ	YT24	14/07/1987	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Truường MN Hoa Hồng	54.0		54.0	Trúng tuyển
50	Bùi Thị Kim Oanh	Nữ	YT18	17/07/1992	Mường	Trung cấp Y sỹ	DTTS	Nhân viên Y tế	Trường MN Hoa Ban	71.5	5.0	76.5	Trúng tuyển
51	Vũ Thị Út Chinh	Nữ	YT03	04/10/1992	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường MN Hoa Bằng Lăng	41.5		41.5	Không trúng tuyển
52	Trần Thị Ni Na	Nữ	YT09	31/12/1987	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường MN Sơn Ca	61.0		61.0	Trúng tuyển
53	Chu Đình Khánh	Nam	YT07	10/03/1989	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường TH Y Jút	59.5		59.5	Trúng tuyển
54	Ngô Thị Kiều Dung	Nữ	YT04	28/02/1986	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường TH Nguyễn Du	55.0		55.0	Trúng tuyển
55	H Tĩnh Bkrông	Nữ	YT12	12/02/1996	M'nông	Trung cấp Y sỹ	DTTS	Nhân viên Y tế	Trường TH Nguyễn Du	10.0	5.0	15.0	Không trúng tuyển
56	Nguyễn Thị Minh Hương	Nữ	YT13	23/04/1982	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường TH Lương Thế Vinh	76.0		76.0	Trúng tuyển
57	Trần Thị Thu Thủy	Nữ	YT21	18/06/1986	Kinh	Trung cấp Y sỹ	Con đẻ của người hoạt động kháng	Nhân viên Y tế	Trường TH Hoàng Văn Thụ	65.5	5.0	70.5	Trúng tuyển
58	Ngô Thị Lý	Nữ	YT08	03/08/1982	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường TH Lê Lợi	52.5		52.5	Trúng tuyển
59	Đinh Thị Nhung	Nữ	YT17	02/03/1975	Nùng	Trung cấp Y sỹ	DTTS	Nhân viên Y tế	Trường TH Nguyễn Trãi	59.5	5.0	64.5	Trúng tuyển
60	Nguyễn Danh Văn	Nam	YT23	10/10/1984	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường TH Nguyễn Huệ	51.0		51.0	Trúng tuyển
61	Nguyễn Thị Ái Bình	Nữ	YT01	17/11/1991	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường TH Bùi Thị Xuân	56.0		56.0	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Giới tính	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả Vòng 2			Kết quả
										Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
62	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Nữ	YT19	26/08/1993	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường TH Trần Quốc Toản	59.0		59.0	Trúng tuyển
63	Bùi Thị Nga	Nữ	YT16	19/10/1993	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường THCS Võ Thị Sáu	52.5		52.5	Trúng tuyển
64	Hà Thị Quyền	Nữ	YT11	28/08/1983	Kinh	Trung cấp Y Sỹ đa khoa		Nhân viên Y tế	Trường THCS Lê Hồng Phong	53.0		53.0	Trúng tuyển
65	Hoàng Thị Loan	Nữ	YT14	11/08/1986	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	61.0		61.0	Trúng tuyển
66	Nguyễn Thị Thư	Nữ	YT22	12/03/1988	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	51.0		51.0	Trúng tuyển
67	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Nữ	YT10	11/03/1993	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	55.0		55.0	Trúng tuyển
68	Biện Văn Dũng	Nam	YT05	10/10/1992	Kinh	Trung cấp Y sỹ đa khoa		Nhân viên Y tế	Trường THCS Trần Quang Diệu	60.0		60.0	Trúng tuyển
69	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	YT06	02/06/1988	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Trường THCS Trần Hưng Đạo	60.0		60.0	Trúng tuyển
70	H BRô Buôn Yă	Nữ	YT02	30/9/1991	Ê Đê	Trung cấp Y sỹ	DTTS	Nhân viên Y tế	Trường TH và THCS Ama Trang Lơng	55.0	5.0	60.0	Trúng tuyển
71	Trương Thị Kiều Diễm	Nữ	TV01	20/12/1987	Mường	Đại học Khoa học Thư viện	DTTS	Nhân viên Thư viện	Trường TH Nguyễn Du	53.5	5.0	58.5	Trúng tuyển
72	Trần Thị Tuyết	Nữ	TV14	19/06/1984	Kinh	Trung cấp Thư viện		Nhân viên Thư viện	Trường TH Lê Lợi	53.5		53.5	Trúng tuyển
73	Lý Thị Nhất	Nữ	TV08	04/10/1989	Dao	ĐH Thư viện - Thông tin	DTTS	Nhân viên Thư viện	Trường TH Nguyễn Trãi	50.0	5.0	55.0	Không trúng tuyển
74	Đặng Thị Huyền Trang	Nữ	TV11	08/05/1984	Kinh	Cử nhân Kinh tế		Nhân viên Thư viện	Trường TH Nguyễn Trãi	55.5		55.5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Giới tính	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả Vòng 2			Kết quả
										Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
75	Hứa Thị Mai Lan	Nữ	TV04	01/03/1986	Nùng	Trung cấp Thư viện - Thiết bị trường học	DTTS CTB	Nhân viên Thư viện	Trường TH Kim Đồng	51.5	5.0	56.5	Trúng tuyển
76	Ngô Thị Thúy Vân	Nữ	TV15	10/08/1987	Kinh	Cao đẳng Thư viện - Thông tin		Nhân viên Thư viện	Trường TH Lê Văn Tám	59.0		59.0	Trúng tuyển
77	Bùi Thị Lệ	Nữ	TV05	06/10/1987	Kinh	CĐ Thư viện - thông tin		Nhân viên Thư viện	Trường TH Nguyễn Huệ	65.0		65.0	Trúng tuyển
78	Hoàng Thị Minh Nguyệt	Nữ	TV07	26/03/1982	Kinh	Đại học Thư viện - Thông tin		Nhân viên Thư viện	Trường TH Lê Quý Đôn	50.0		50.0	Không trúng tuyển
79	Vũ Khoa Anh Tuyền	Nữ	TV13	25/08/1982	Kinh	ĐH Đông Nam A học; CC nghiệp vụ Thông tin - Thư viện		Nhân viên Thư viện	Trường TH Lê Quý Đôn	60.0		60.0	Trúng tuyển
80	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	TV02	01/06/1981	Kinh	Trung cấp Thư viện - thiết bị trường học		Nhân viên Thư viện	Trường TH Trần Quốc Toản	51.0		51.0	Trúng tuyển
81	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	TV16	21/08/1988	Kinh	Đại học Thông tin - Thư viện		Nhân viên Thư viện	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	55.0		55.0	Trúng tuyển
82	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	TV12	11/09/1991	Kinh	Trung cấp Thư viện - Thiết bị trường học		Nhân viên Thư viện	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	50.0		50.0	Trúng tuyển
83	Võ Văn Lưu	Nam	TV06	04/02/1975	Kinh	Trung học chuyên nghiệp Thư viện - Thông tin		Nhân viên Thư viện	Trường THCS Trần Quang Diệu	55.0		55.0	Trúng tuyển
84	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	Nữ	TV09	06/05/1990	Kinh	Trung cấp Thư viện - Thiết bị trường học	CTB	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Trần Quang Diệu	42.0	5.0	47.0	Không trúng tuyển
85	Thiều Thị Hoàng	Nữ	TV03	01/01/1984	Kinh	Đại học Thông tin - Thư viện		Nhân viên Thư viện	Trường THCS Trần Hưng Đạo	86.0		86.0	Trúng tuyển
86	Nguyễn Thị Thi	Nữ	TV10	11/11/1988	Kinh	ĐH Khoa học Thư viện		Nhân viên Thư viện	Trường TH và THCS Ama Trang Lơng	68.5		68.5	Trúng tuyển
87	Hoàng Cao Thái	Nam	TB04	01/06/1986	Tày	Cao đẳng công nghệ thiết bị trường học	DTTS, HTNV	Nhân viên Thiết bị	Trường TH Nguyễn Huệ	79.5	5.0	84.5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Giới tính	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành được đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả Vòng 2			Kết quả
										Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
88	Phạm Thị Đào	Nữ	TB01	02/02/1987	Kinh	Cử nhân thông tin - Thư viện (thư viện thiết bị		Nhân viên Thiết bị	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	84.5		84.5	Trúng tuyển
89	Nguyễn Thị Hải Phượng	Nữ	TB03	32854	Kinh	Cử nhân Hóa		Nhân viên Thiết bị	Trường PTDTNT Buôn Đôn	89.5		89.5	Trúng tuyển
90	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	TB02	12/04/1990	Kinh	Cao đẳng Công nghệ - Thiết bị trường học		Nhân viên Thiết bị	Trường THCS Trần Quang Diệu	85.0		85.0	Trúng tuyển